

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2023

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022 v/v xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 15/02/2023; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 01/2023/QDSST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Trung D có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2015 đăng ký tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có 02 người con chung là cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016, cháu Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2021, do chồng chị ghen tuông vô cớ, dần dần không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, ảnh hưởng đến con cái, anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ ngày 30/9/2022 đến nay. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017 và giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Hoàng Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn - anh Hoàng Trung D trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và vợ không đến mức trầm trọng, hai bên không hóa giải được với nhau dẫn đến vợ chồng bất hòa, do đó với yêu cầu của chị N anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016 và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hoàng Trung D.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016 cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Trung D, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[3] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh D kết hôn với nhau vào ngày 03/8/2015, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, hay cãi vã dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[4] 2.2 Về nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016 cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; sự thỏa thuận này giữa các bên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] 3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hoàng Trung D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Thị Huyền M, sinh ngày 30/10/2017 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 22/7/2016 cho anh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006942 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Thắng

